TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, về việc: *Ly hôn,* giữa:

***Nguyên đơn*: Ông Lê Viết N,** sinh ngày 10/02/1963;
Số CCCD: 038063031622 cấp ngày 28/9/2024;
Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: **Bà Hoàng Thị X,** sinh ngày 12/7/1964;
Số CCCD: 038164004676 cấp ngày 04/8/2024;
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Viết N và bà Hoàng Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Ông Lê Viết N và bà Hoàng Thị X thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Lê Viết N và bà Hoàng Thị X không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Ông Lê Viết N và bà Hoàng Thị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Lê Viết N và bà Hoàng Thị X thống nhất đề nghị Tòa án miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông N và bà X.

- *Về án phí:* Ông Lê Viết N và bà Hoàng Thị X đều là người cao tuổi và đều đề nghị được miễn án phí nên ông N và bà X được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND phường Hải Lĩnh;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy